

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: 1

Thời gian làm bài: 1

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 5: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 6: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 7: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 8: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Nêu rõ định nghĩa của tâm lý học và đối tượng nghiên cứu của nó. (1.0 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý, cụ thể là các hoạt động tâm lý do thể giới khách quan tác động vào não con người sinh ra. Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thể giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý. Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý.”

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 2: Giải thích cách mà tính chủ thể của con người ảnh hưởng đến việc phản ánh thể giới khách quan qua hình ảnh tâm lý. (1.5 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể của con người ảnh hưởng đến việc phản ánh thế giới khách quan qua hình ảnh tâm lý bằng cách mà mỗi cá nhân sử dụng "lăng kính chủ quan" của mình để tiếp nhận và diễn giải các tác động từ thế giới. Điều này dẫn đến việc cùng một hiện thực khách quan có thể tạo ra những hình ảnh tâm lý khác nhau giữa các chủ thể khác nhau, hoặc ngay cả trong cùng một chủ thể nhưng ở những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau.

Cụ thể, "Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau." và "Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy."

Trích từ đoạn (trang 2): "Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy."

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 3: Hãy nêu ra cách thức mà môi trường xã hội và nền văn hóa xã hội có thể ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển tư liệu của mỗi con người. (2.0 điểm)

Trả lời:

Môi trường xã hội và nền văn hóa xã hội ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển tư liệu của mỗi con người thông qua việc quyết định hoạt động và mối quan hệ giao tiếp của con người. Tư liệu của mỗi con người hình thành, phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng. Điều này cho thấy tư liệu của mỗi con người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng, từ đó nhấn mạnh rằng tư liệu con người có nguồn gốc xã hội và cần phải nghiên cứu môi trường xã hội, nền văn hóa xã hội, cũng như các quan hệ xã hội trong đó con người sống và hoạt động.

Trích từ đoạn (trang 3): "TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng. TL của mỗi con người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng. Kết luận : TL người có nguồn gốc XH, vì thế phải nghiên cứu môi trường XH, nền văn hoá XH, các quan hệ XH trong đó con người sống và hoạt động."

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 4: Phân loại các quá trình tâm lý và nêu rõ sự khác biệt giữa quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm và quá trình ý chí. (2.0 điểm)

Trả lời:

Các quá trình tâm lý được phân loại thành ba loại chính: quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm và quá trình ý chí.

- Quá trình nhận thức giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
- Quá trình xúc cảm giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
- Quá trình ý chí giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Sự khác biệt giữa các quá trình này nằm ở chức năng của chúng: quá trình nhận thức liên quan đến việc nhận biết, quá trình xúc cảm liên quan đến thái độ và cảm xúc, trong khi quá trình ý chí liên quan đến nỗ lực và quyết tâm đạt được mục tiêu.

Trích từ đoạn (trang 4): “Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 5: Đánh giá hiệu quả của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý và biện minh cho sự lựa chọn này so với các phương pháp khác. (2.0 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý được đánh giá là có nhiều hiệu quả. Điều này bởi vì thực nghiệm cho phép tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, từ đó gây ra những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng. Hơn nữa, phương pháp này có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu. So với các phương pháp khác, phương pháp thực nghiệm mang lại sự chính xác và khách quan hơn trong việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 6: Đề xuất một phương pháp mới để cải thiện quy trình soạn thảo bộ test tâm lý nhằm đảm bảo tính chuẩn hoá và bậc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể. (1.5 điểm)

Trả lời:

Để cải thiện quy trình soạn thảo bộ test tâm lý nhằm đảm bảo tính chuẩn hoá và bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể, có thể đề xuất sử dụng phương pháp điều tra kết hợp với phương pháp đàm thoại. Phương pháp điều tra sẽ giúp thu thập ý kiến chủ quan của nghiệm thể về các vấn đề liên quan đến test, trong khi phương pháp đàm thoại sẽ cho phép trao đổi sâu hơn để hiểu rõ hơn về quá trình suy nghĩ của họ. Điều này có thể giúp bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể, điều mà hiện tại "test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả."

Trích từ đoạn (trang 5): "Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả."